TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 137/2026/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28/7/2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1998; số căn cước công dân: 002198007107, cấp ngày 05/9/2023; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Ma Văn M, sinh năm 1990; số căn cước công dân: 008090002888, cấp ngày 29/4/2021; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Tuyên Quang Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị X và anh Ma Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Ma Văn M.nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Ma Văn M thỏa thuận, sau ly hôn chị Hoàng Thị X là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ma Quỳnh N, sinh ngày 11/02/2019 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Hoàng Thị X và anh Ma Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị X và anh Ma Văn M là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến